TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 07 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 103, quyển số 1-22005 đăng ký ngày 21/4/2005 tại Uỷ ban nhân dân xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 489/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1983

- Anh Nguyễn Gia A, sinh năm 1983

Cùng nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/02/2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu B và anh Nguyễn Gia A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu B và anh Nguyễn Gia A có 02 con chung, gồm: Cháu Nguyễn Gia Bảo C, sinh ngày 11/11/2005 và cháu Nguyễn Gia D, sinh ngày 13/11/2013. Anh chị thỏa thuận giao cháu D cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*)/01 tháng, kể từ tháng 02/2024. Cháu Bảo C đã trưởng thành, phát triển bình thường nên anh, chị không có yêu cầu gì.

[3] Về tài sản chung, nhà đất và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu B và anh Nguyễn Gia A tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Các đương sự tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu B và anh Nguyễn Gia A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu B và anh Nguyễn Gia A có 02 con chung, gồm: Cháu Nguyễn Gia Bảo C, sinh ngày 11/11/2005 và Nguyễn Gia D, sinh ngày 13/11/2013. Anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Gia D cho chị Nguyễn Thị Thu B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Gia A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* kể từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Cháu Nguyễn Gia Bảo C đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên Toà án không xem xét.

Anh Nguyễn Gia A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu B và anh Nguyễn Gia A tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu B và anh Nguyễn Gia A phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn, dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0044238 ngày 01/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Bắc Từ Liêm;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang